TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 03 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Điểu SMi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS, ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T; Sinh năm: 1976; Tại tỉnh G L; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Bon B B, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Ngọc A (sinh năm 1952) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1954); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/6/2019, đến ngày 22/6/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1985; Địa chỉ: Bon B B, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị O có quan hệ là vợ chồng và cùng trú tại Bon B B, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Khoảng từ tháng 4 năm 2019, Nguyễn Ngọc T bắt đầu nghi ngờ vợ có quan hệ ngoại tình nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 21 giờ ngày 14/6/2019, Nguyễn Ngọc T thấy chị Nguyễn Thị O sử dụng điện thoại di động nhắn tin trong phòng ngủ nên nảy sinh ý định đe dọa giết chị Nguyễn Thị O nhằm mục đích để vợ chấm dứt việc ngoại tình. Lúc này Nguyễn Ngọc T đang hút thuốc lá được khoảng hai phần ba điếu, liền dùng tay bóp cho điếu thuốc tắt nhưng vẫn ngậm trên miệng rồi đi ra ngoài hiên nhà lấy một túi bên trong chứa 01 can xăng còn khoảng 04 lít; 01 can axit còn khoảng 01 lít; 01 chai thuốc diệt cỏ; 01 ca nhựa màu đỏ trắng và 01 chiếc đũa bỏ vào chiếc ba lô mang vào trong phòng ngủ. Khi vào đến phòng ngủ Nguyễn Ngọc T thấy chị O đang nằm

trên giường nên T bật đèn điện sáng và dùng 01ổ khóa loại Việt tiệp khóa cửa phòng lại rồi bỏ chìa khóa theo khe cửa ra ngoài. Chị Nguyễn Thị O thấy vậy hỏi "Tại sao anh khóa cửa lại" Nguyễn Ngọc T không nói gì mà yêu cầu chị O đưa điện thoại để kiểm tra. Chị Nguyễn Thị O đưa 02 điện thoại di động của mình cho T nhưng do bực tức nên T liền đập chiếc điện thoại di động trắng đen xuống nền nhà đồng thời tay cầm can xăng mở nắp, chị Nguyễn Thị O thấy vậy hoảng sợ nên lao đến giật can xăng làm cho xăng văng vào mặt của cả hai, cùng lúc chị Nguyễn Thị O giật điếu thuốc trên miệng của Nguyễn NgọcT cầm trên tay. Lúc này do bị xăng văng vào miệng nên Nguyễn Ngọc T quay qua khạc nhổ thì chị O giật lấy can xăng ném vào góc tường rồi đến mở cửa sổ vứt điếu thuốc ra ngoài. Thấy vậy Nguyễn Ngọc T tiếp tục lấy can axit mở nắp ra đổ dưới nền nhà. Chị Nguyễn Thị O nhìn thấy hoảng sợ nên la lớn "làng ơi cứu tôi với" thì Nguyễn Ngọc T lấy trong túi quần ra 01 gói thuốc lá và 01 quẹt ga rồi nói "Mày mà la nữa là tao bật quẹt tao đốt, tao giết luôn" nên chị O không dám la nữa. Sau đó,Tùng tiếp tục lao tới bóp cổ chị Nguyễn Thị O đẩy xuống giường ngủ rồi T đến đóng cửa sổ lại. Do ngửi nhiều mùi xăng và axit nên Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị O đều ngất xỉu.

Sau khi nghe tiếng la hét của chị O thì chị Trịnh Thị Kim P gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị T đến phá khóa cửa nhà đưa Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị O đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 16/6/2019 chị Nguyễn Thị O có đơn tố cáo Nguyễn Ngọc T đến cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức để yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/6/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc T. Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số: 635/C09C (Đ4), ngày 02/7/2019 của Phân viện khoa học hình sự thuộc Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Các mẫu vật ký hiệu số từ số 01 đến số 05 gửi giám định đều tìm thấy các hydrocacbon thuộc phân đoạn xăng.

01 can nhựa màu trắng, hình trụ, không có nắp đựng trong túi ni lông không màu ký hiệu số 06 gửi giám định có tìm thấy axit sulfuric (H_2SO_4). Axit sulfuric được dùng trong nhiều ngành sản xuất công nghiệp như: Sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu, chất giặt tẩy rửa tổng hợp, tơ sợi hóa học, chất dẻo, sơn màu...

Chất lỏng trong 01 chai nhựa màu xanh, hình trụ, có nắp đậy màu đỏ, bên ngoài có nhãn hiệu "Thuốc trừ cỏ BRAVO^R 480SL" đựng trong túi ni lông không màu ký hiệu số 07 gửi giám định có tìm thấy thuốc trừ cỏ Glyphosate.

Về vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: 01 ba lô; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu White Hose; 01 ga nệm; 01 chiếc áo thun; 01 chiếc quần thun; 01 can nhựa màu trắng không có nắp kích thước 26x20x8cm; 01 can nhựa màu trắng không có nắp dài 24cm; 01 chai nhựa màu xanh bên ngoài có in chữ thuốc trừ cỏ BRAVO^R 480SL; 01 ổ khóa Việt tiệp; 01 bàn ủi; 01 chìa khóa Việt tiệp.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 ba lô; 01 ga nệm; 01 chiếc áo thun; 01 chiếc quần thun; 01 ổ khóa Việt tiệp; 01 bàn ủi; 01 chìa khóa Việt tiệp cho chị Nguyễn Thị O là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị O không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số: 29/CTr -VKS, ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội *"Đe dọa giết người"* theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội *"Đe dọa giết người"* quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Bị hại, người làm chứng thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng sự thật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/6/2019.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 can nhựa màu trắng không có nắp kích thước 26x20x8cm; 01 can nhựa màu trắng không có nắp dài 24cm; 01 chai nhựa màu xanh bên ngoài có in chữ thuốc trừ cỏ BRAVO^{R} 480SL được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với những vật chứng gồm 01 bật lửa; 01 ca nhựa màu đỏ trắng; 01 chiếc đũa sau khi đưa Tùng và O đi cấp cứu, ở nhà được một số người thân quét dọn nên đã vứt bỏ số vật chứng trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động trắng đen (không rõ nhãn hiệu, màu đỏ) của chị Nguyễn Thị O bị Nguyễn Ngọc T đập vỡ. Quá trình điều tra chị O xác định điện thoại đã cũ có giá trị thấp nên đã bỏ đi đồng thời chị O có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 ba lô; 01 ga nệm; 01 chiếc áo thun; 01 chiếc quần thun; 01 ổ khóa Việt tiệp; 01 bàn ủi; 01 chìa khóa Việt tiệp cho chị Nguyễn Thị O.

* Trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị O không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi đã gây ra, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo cũng như pháp luật buộc bị cáo phải biết được rằng sức khỏe và tính mạng của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác xuất phát từ mâu thuẫn giữa vợ chồng trước đó nên khoảng 21 giờ ngày 14/6/2019, tại nhà của Nguyễn Ngọc T thuộc bon B B, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông do nghi ngờ vợ mình là chị Nguyễn Thị O có quan hệ ngoại tình nên bị cáo đã nảy sinh ý định đe dọa giết vợ nhằm mục đích để vợ chấm dứt việc ngoại tình. Để thực hiện ý định Nguyễn Ngọc T đã khóa cửa phòng ngủ bỏ chìa khóa ra ngoài rồi sử dụng can xăng giơ lên làm xăng đổ vào người, cầm quẹt ga giơ lên và đổ can axit ra nền nhà để đe dọa chị Nguyễn Thị O, làm cho chị O hoảng sợ cho rằng việc đe dọa sẽ được thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đe dọa giết người"*. Hành vi của bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm vào tội *"Đe dọa giết người"* theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

Điều 133 – BLHS quy định:

"1. Người nào đe dọa giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của chị Nguyễn Thị O. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Trước khi phạm tội bị cáo là người dân lương thiện chưa có tiền án, tiền sự. Hơn nữa, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với thương tích của chị Nguyễn Thị O, do chỉ bị choáng nhẹ không ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe và chị O đã có đơn từ chối giám định nên không đề cập giải quyết.

Đối với những vật chứng gồm 01 bật lửa; 01 ca nhựa màu đỏ trắng; 01 chiếc đũa sau khi đưa T và O đi cấp cứu, ở nhà được một số người thân quét dọn nên đã vứt bỏ số vật chứng trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động trắng đen (không rõ nhãn hiệu, màu đỏ) của chị Nguyễn Thị O bị Nguyễn Ngọc T đập vỡ. Quá trình điều tra chị O xác định điện thoại đã cũ có giá trị thấp nên đã bỏ đi đồng thời chị O có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 can nhựa màu trắng không có nắp kích thước 26x20x8cm; 01 can nhựa màu trắng không có nắp dài 24cm; 01 chai nhựa màu xanh bên ngoài có in chữ thuốc trừ cỏ BRAVO^{R} 480SL là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với những vật chứng gồm 01 bật lửa; 01 ca nhựa màu đỏ trắng; 01 chiếc đũa sau khi đưa Tùng và O đi cấp cứu, ở nhà được một số người thân quét dọn nên đã vứt bỏ số vật chứng trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động trắng đen (không rõ nhãn hiệu, màu đỏ) của chị Nguyễn Thị O bị Nguyễn Ngọc T đập vỡ. Quá trình điều tra chị O xác định điện thoại đã cũ có giá trị thấp nên đã bỏ đi đồng thời chị O có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 ba lô; 01 ga nệm; 01 chiếc áo thun; 01 chiếc quần thun; 01 ổ khóa Việt tiệp; 01 bàn ủi; 01 chìa khóa Việt tiệp cho chị Nguyễn Thị O.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị O không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội *"Đe dọa giết người"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2019.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy 01 can nhựa màu trắng không có nắp kích thước 26x20x8cm; 01 can nhựa màu trắng không có nắp dài 24cm; 01 chai nhựa màu xanh bên ngoài có in chữ thuốc trừ cỏ BRAVO^{R} 480SL.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Long Ca

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ